

Số: /TB-UBND

Việt Hòa, ngày tháng năm 2026

**THÔNG BÁO**  
**Công khai kết quả tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hồ sơ thủ tục hành**  
**chính - Tháng 6/2026**  
**(Từ ngày 01/6/2026 - 30/6/2026)**

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo chế độ một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

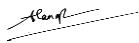
Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo chế độ một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

Ủy ban nhân dân phường Việt Hòa thông báo công khai kết quả tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính tháng 6/2026.

*(Phụ lục số 1 kèm theo)*

- Địa điểm công khai: Tại bảng niêm yết công khai thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Việt Hòa, thông tin trên hệ thống đài truyền thanh, đăng tải trên các mạng xã hội và Trang thông tin điện tử của phường tại địa chỉ <http://viethoa.haiphong.gov.vn>

Ủy ban nhân dân phường Việt Hòa thông báo công khai kết quả tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính tháng 6/2026 để các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân nắm được./. 

***Nơi nhận:***

- Văn phòng UBND thành phố;
- Trung tâm PVHCC Thành phố;
- TT Đảng ủy - HĐND - UBND phường;
- Các phòng, cơ quan thuộc UBND phường;
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Huy**

Cơ quan

Từ ngày1/6/2026

Đến ngày30/6/2026

Báo cáo theoTổng hợp

Xuất excel

Thống kê

| STT | Đơn vị               | Số hồ sơ tiếp nhận |            |                              |             | Số lượng hồ sơ đã giải quyết |           |          |         |                           |      | Số lượng hồ sơ đang giải quyết |           |         |                 |
|-----|----------------------|--------------------|------------|------------------------------|-------------|------------------------------|-----------|----------|---------|---------------------------|------|--------------------------------|-----------|---------|-----------------|
|     |                      | Tổng số            | Trong kỳ   |                              | Tứ kỳ trước | Tổng số                      | Trước hạn | Đúng hạn | Quá hạn | Từ chối, không giải quyết | Rút  | Tổng số                        | Trong hạn | Quá hạn | Yêu cầu bổ sung |
|     |                      |                    | Thực tuyến | Thực tiếp, dịch vụ bưu chính |             |                              |           |          |         |                           |      |                                |           |         |                 |
| (1) | (2)                  | (3) = (4)+(5)+(6)  | (4)        | (5)                          | (6)         | (7) = (8)+(9)+(10)+(11)+(12) | (8)       | (9)      | (10)    | (11)                      | (12) | (13) = (14)+(15)+(16)          | (14)      | (15)    | (16)            |
| 1   | UBND phường Việt Hòa | 86                 | 61         | 0                            | 25          | 63                           | 63        | 0        | 0       | 0                         | 0    | 23                             | 18        | 0       | 5               |
|     | Tổng cộng            | 86                 | 61         | 0                            | 25          | 63                           | 63        | 0        | 0       | 0                         | 0    | 23                             | 18        | 0       | 5               |

UBND PHƯỜNG VIỆT HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG HỒ SƠ HỘ KINH DOANH ĐÃ ĐƯỢC CẤP

Thời gian chấp thuận hồ sơ từ ngày 1/6/2026 đến ngày 30 /6 /2026

| STT | Tên phòng TCKH  | Hình thức đăng ký                  | Số lượng | Vốn (triệu đồng) |
|-----|-----------------|------------------------------------|----------|------------------|
| 1   | Phường Việt Hòa | Giải thể, Phá sản, Xóa tên hộ kinh | 9        | 4930             |
| 2   | Phường Việt Hòa |                                    | 5        | 3310             |
| 3   | Phường Việt Hòa | Thay đổi nội dung ĐKDN             | 7        | 1800             |
| 4   | Phường Việt Hòa | Thành lập mới hộ kinh doanh/địa    | 26       | 8230             |

Từ ngày1/6/2026

Đến ngày30/6/2026

Chọn Lĩnh vực

Mức độ thủ tụcTất cả

Thống kê

Xuất excel

In danh sách

Lưu trữ

Danh sách lưu trữ

| STT | Tên viết tắt | Thủ tục                                                                                                                                       | Tiếp nhận | Giải quyết | Hủy | Mức độ     |
|-----|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|------------|-----|------------|
| > 1 | 1.010803     | Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.                                                                                                   | 1         | 3          | 0   | Toàn trình |
| > 2 | 1.010814     | Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ | 1         | 0          | 0   | Toàn trình |
| > 3 | 1.010816     | Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học                                                   | 1         | 2          | 0   | Toàn trình |
| > 4 | 1.010824     | Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi tử trần                                                                             | 1         | 3          | 0   | Toàn trình |

Từ ngày1/6/2026

Đến ngày30/6/2026

Tỉnh/Thành phố/Cục/VụUBND Thành phố Hải Phòng

Số/Xã/Phường/Đặc khu/Phò...UBND Phường Việt Hòa

Phòng ban/Chi cụcTất cả

Thống kê

Xuất excel

Lưu trữ

Danh sách lưu trữ

| STT | Lĩnh vực giải quyết | Số hồ sơ tiếp nhận |            |                              |             | Số lượng hồ sơ đã giải quyết |           |          |         | Số lượng hồ sơ đang giải quyết |           |         |
|-----|---------------------|--------------------|------------|------------------------------|-------------|------------------------------|-----------|----------|---------|--------------------------------|-----------|---------|
|     |                     | Tổng số            | Trong kỳ   |                              | Tứ kỳ trước | Tổng số                      | Trước hạn | Đúng hạn | Quá hạn | Tổng số                        | Trong hạn | Quá hạn |
|     |                     |                    | Thực tuyến | Thực tiếp, dịch vụ bưu chính |             |                              |           |          |         |                                |           |         |
| (1) | (2)                 | (3) = (4)+(5)+(6)  | (4)        | (5)                          | (6)         | (7) = (8)+(9)+(10)           | (8)       | (9)      | (10)    | (11) = (12)+(13)               | (12)      | (13)    |
| 1   | Bảo trợ xã hội      | 15                 | 15         | 0                            | 0           | 13                           | 13        | 0        | 0       | 0                              | 0         | 0       |
|     | Tổng cộng           | 15                 | 15         | 0                            | 0           | 13                           | 13        | 0        | 0       | 0                              | 0         | 0       |

Tiêu chí tổng hợp

Kỳ báo cáo

Tháng

Năm

Năm 2026 (01/01/2026 đến 31/12/2026)

Chọn đơn vị

Trung tâm phục vụ hành chính công UBND phường

Tháng

Tháng 6 (01/06/2026 đến 30/06/2026)

Tổng hợp

Xuất Word

Xuất Excel

Xuất PDF

| STT       | Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp | Số hồ sơ nhận giải quyết |                             |                        |                            |                                        | Kết quả giải quyết     |                   |             |                          |              |         |
|-----------|-----------------------------------------|--------------------------|-----------------------------|------------------------|----------------------------|----------------------------------------|------------------------|-------------------|-------------|--------------------------|--------------|---------|
|           |                                         | Tổng số                  | Số mới tiếp nhận trực tuyến | Trong đó               |                            |                                        | Số hồ sơ đã giải quyết |                   |             | Số hồ sơ đang giải quyết |              |         |
|           |                                         |                          |                             | Số kỳ trước chuyển qua | Số mới tiếp nhận trực tiếp | Số mới tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính | Tổng số                | Trả đúng thời hạn | Trả quá hạn | Tổng số                  | Chưa đến hạn | Quá hạn |
| 1         | Chứng thực                              | 501                      | 501                         | 0                      | 0                          | 0                                      | 500                    | 500               | 0           | 1                        | 1            | 0       |
| 2         | Hộ tịch                                 | 284                      | 284                         | 0                      | 0                          | 0                                      | 283                    | 283               | 0           | 0                        | 0            | 0       |
| Tổng cộng |                                         | 785                      | 785                         | 0                      | 0                          | 0                                      | 783                    | 783               | 0           | 1                        | 1            | 0       |